TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **07** /2020/HNGĐ - ST Ngày: 16 -01 - 2020 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền

2. Bà Vũ Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên

Ngày 16/01/2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh NHT, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn 5, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị LTG, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 2, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện tạm trú tại 85a4/1 Ngô Quốc Chí, phường BC, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của anh NHT ngày 29/11/2019 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh NHT trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị LTG xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 01/04/2000 tại UBND xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không chung quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên va chạm cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra căng thẳng chị LTG bỏ con đi miền nam làm ăn, thỉnh thoảng có về nhà nhưng không về nhà anh mà về nhà mẹ đẻ ở xã YL.Vợ

chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ năm 2004. Từ khi ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn chị LTG.

Về con chung: Anh và chị LTG có 01 con chung là Cháu H, sinh ngày 12/3/2001. Hiện nay con thành niên và đã xây dựng gia đình.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị LTG không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 09 tháng 12 năm 2019 TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Tại bản tự khai chị LTG trình bầy như sau:

Chị và anh NHT tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/04/2000 tại UBND xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn sinh con được 02 tuổi thì vợ chồng vào Sài gòn làm kinh tế. Một thời gian sau anh NHT đã bỏ chị bơ vơ tại đất Sài Gòn khi đó chị mới 23 tuổi, đến nay chị đã 37 tuổi. Trong thời gian anh NHT bỏ chị thì anh NHT đi theo và chung sống với người phụ nữ khác họ đã có con với nhau.

Nay anh NHT viết đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh NHT có 01 con chung là Cháu H, sinh ngày 12/3/2001. Hiện nay con đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa: Anh NHT và chị LTG vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu anh NHT được ly hôn chị LTG; Về con chung: có 01 con chung đã thành niên. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý vụ án là không đúng thẩm quyền vì chị LTG hiện nay đang có nơi tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, coi như đồng ý Tòa án Yên Định giải quyết nên không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của đương sự. VKSND huyện Yên Định kiến nghị trực tiếp tại phiên tòa để Tòa án rút kinh

nghiệm và tiếp tục giải quyết vụ án này theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

- Nhận định về thẩm quyền thụ lý, xét xử:

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Định có quan điểm Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý vụ án là không đúng thẩm quyền. Xem xét các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Chị LTG hiện đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Chị LTG đi làm ăn thỉnh thoảng lại về nhà. Trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào xác nhận chị LTG đã đăng ký tạm trú tại phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, xác định nơi cư trú của chị LTG là thôn 2, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Mặt khác, trong bản tự khai chị LTG cũng đồng ý để TAND huyện Yên Định giải quyết.Do vậy khẳng định Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh NHT và chị LTG là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh NHT và chị LTG là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không chung quan điểm trong cuộc sống. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ năm 2004 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Anh NHT và chị LTG sống ly thân hơn 15 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh NHT và chị LTG đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh NHT xin ly hôn, về phía chị LTG cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh NHT và chị LTG có 01 con chung là Cháu H, sinh ngày 12/3/2001. Hiện nay cháu thành niên và khỏe mạnh bình thường nên HĐXX không xem xét vấn đề nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh NHT và chị LTG trình bầy vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh NHT khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận anh NHT được ly hôn chị LTG.

Về con chung: Anh NHT và chị LTG có 01 con chung Cháu H, sinh ngày 12/3/2001 đã thành niên.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh NHT phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà anh NHT đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003462 ngày 03/12/2019. Chấp nhận anh NHT đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho anh NHT và chị LTG trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YL;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng